

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**TRẦN THỊ NGỌC**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**  
**CHO HỌC SINH THPT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
**TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**Chuyên ngành : Quản lý Giáo dục**

**Mã số : 60.14.01.14**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**Đà Nẵng - Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc**

**Phản biện 1: GS. TS. Nguyễn Đức Chính**

**Phản biện 2: TS. Nguyễn Thị Trâm Anh**

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Giáo dục họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 11 tháng 7 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là khâu đầu tiên của quá trình thi hành pháp luật và có vai trò hết sức quan trọng trong việc tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác giáo dục pháp luật, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác này và được thể hiện trong nhiều văn kiện của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bước vào thời kì hội nhập, đất nước ta đón nhận những luồng gió mới từ sự tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ trên thế giới, nền văn hóa mới để cùng hòa nhập phát triển kinh tế xã hội nhưng đồng thời cũng đối mặt với các nguy cơ thách thức. Tình trạng đạo đức, lối sống của một bộ phận giới trẻ có nhiều bất ổn, từ thái độ học tập, ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật của nhà trường, chấp hành pháp luật đến những hành vi tiêu cực trong học tập, thi cử của thanh thiếu niên học sinh và sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào học đường. Những biểu hiện về suy thoái đạo đức cũng như tình trạng vi phạm pháp luật của thanh thiếu học sinh đã gióng lên hồi chuông báo động cho gia đình, nhà trường và xã hội.

Chính vì vậy, giáo dục pháp luật cho học sinh ở các trường phổ thông là một trong những vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông của nước ta hiện nay. Đối với thế hệ trẻ, giáo dục pháp luật được tiến hành sớm sẽ giúp họ có những nhận thức cơ bản về pháp luật, nâng cao khả năng tư duy pháp lý, tránh được hành động bột phát, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Giáo dục pháp luật cho học sinh là biện pháp tích cực để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật ở

người chưa thành niên. Giáo dục pháp luật được tiến hành thường xuyên, sâu rộng là yếu tố quan trọng góp phần hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ trẻ.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, tôi chọn đề tài **“Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay”** làm đề tài luận văn tốt nghiệp, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật ở các trường trung học phổ thông nói riêng và hiệu quả quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường nói chung.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu về lý luận và thực trạng quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Đà Nẵng, đề tài đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

## **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

**3.1. Khách thể:** Hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng.

**3.2. Đối tượng nghiên cứu:** Quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng.

## **4. Giả thuyết khoa học**

Để giáo dục pháp luật cho học sinh THPT ở thành phố Đà Nẵng hiệu quả, cần có các biện pháp quản lý huy động được sự tham gia của các đối tượng liên quan đến việc hình thành người công dân sống có trách nhiệm, theo pháp luật dựa trên nguyên tắc gắn với thực tiễn và tôn trọng học sinh.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

**5.1. Xác định cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT**

**5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng.**

**5.3. Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng.**

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

### **6.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận**

Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, hệ thống hóa các văn bản, tài liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu.

### **6.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

- Quan sát, điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn
- Tổng kết kinh nghiệm

### **6.3. Phương pháp nghiên cứu hỗ trợ**

Sử dụng các thuật toán thống kê xử lý số liệu đã thu được từ các phương pháp khác

## **7. Phạm vi nghiên cứu**

- Địa bàn nghiên cứu: 06 trường THPT tại 06 quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 12/2014 đến tháng 1/2015.

## **8. Cấu trúc luận văn**

### **+ Mở đầu**

- **Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh THPT.

- **Chương 2:** Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay

- **Chương 3:** Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay

### **+ Kết luận và khuyến nghị**

### **+ Tài liệu tham khảo và Phụ lục**

## **CHƯƠNG 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

#### **1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ**

#### **1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI**

##### **1.2.1. Quản lý**

Hoạt động quản lý là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức. Hiện nay, hoạt động quản lý thường được định nghĩa rõ hơn: quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra.

##### **1.2.2. Quản lý giáo dục**

Quản lý giáo dục là quá trình thực hiện có định hướng và hợp quy luật các chức năng kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra nhằm đạt tới mục tiêu giáo dục đã đề ra. Hoặc, "Quản lý giáo dục là quá trình đạt tới mục tiêu giáo dục trên cơ sở thực hiện có ý thức và hợp quy luật các chức năng kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra".

##### **1.2.3. Giáo dục pháp luật**

Giáo dục pháp luật được hiểu là hoạt động có tổ chức, có mục đích của chủ thể giáo dục được thể hiện để cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm và định hướng hành vi hợp pháp cho đối tượng giáo dục nhằm hình thành ở họ ý thức, tình cảm pháp luật đúng đắn, thói quen tuân thủ pháp luật và tham gia tích cực vào các hoạt động pháp luật.

##### **1.2.4. Hoạt động giáo dục pháp luật**

Hoạt động GDPL là một hoạt động giáo dục cơ bản được thực

hiện một cách có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức nhằm hình thành, làm sâu sắc và từng bước mở rộng hệ thống tri thức pháp luật của học sinh, hình thành tình cảm và lòng tin đối với pháp luật, hình thành động cơ, hành vi và thói quen xử sự theo pháp luật.

### **1.2.5. Quản lý hoạt động giáo dục pháp luật**

Quản lý hoạt động GDPL là quá trình tác động của chủ thể quản lý đến các đối tượng thực hiện hoạt động GDPL và đối tượng được GDPL nhằm đạt được mục tiêu GDPL. Quản lý hoạt động GDPL trong trường học là quá trình tác động đến giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên và học sinh được tiến hành trong và ngoài giờ học trên lớp theo chương trình kế hoạch. Nó được tiến hành xen kẽ hoặc nối tiếp chương trình dạy học trong phạm vi nhà trường hoặc trong đời sống xã hội, do nhà trường quản lý.

## **1.3. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG GDPL VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDPL CHO HỌC SINH THPT**

### **1.3.1. Hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh THPT**

- a. Vị trí, vai trò của hoạt động GDPL cho học sinh THPT*
- b. Mục tiêu của hoạt động giáo dục pháp luật*
- c. Chủ thể và đối tượng của giáo dục pháp luật*
- d. Nội dung giáo dục pháp luật*
- e. Hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật*
- g. Nguyên tắc giáo dục pháp luật cho học sinh THPT*

### **1.3.2. Nội dung quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh THPT**

#### *a. Quản lý mục tiêu của hoạt động GDPL cho học sinh THPT*

Quản lý mục tiêu GDPL là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm làm cho hoạt động GDPL cho học sinh đạt tới kết quả mong muốn một cách hiệu quả nhất.

***b. Quản lý nội dung hoạt động GDPL cho học sinh THPT***

Quản lý nội dung hoạt động GDPL cho học sinh bao gồm: quản lý việc thực hiện mục tiêu GDPL; quản lý việc thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDPL; quản lý việc xây dựng các điều kiện phục vụ cho hoạt động GDPL; quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong tổ chức các hoạt động GDPL cho học sinh; quản lý việc đánh giá kết quả GDPL cho HS.

***c. Quản lý phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động GDPL cho học sinh***

Quản lý phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động GDPL cho học sinh phải đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng ở môn GDCD giảng dạy kiến thức pháp luật trong chương trình 12, thực hiện đúng yêu cầu về mục đích, nội dung GDPL theo tinh thần chỉ đạo của các cấp về GDPL trong các nhà trường. Phương pháp và hình thức GDPL phải phù hợp với đối tượng người học, phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông để đạt được hiệu quả GDPL.

***d. Quản lý hoạt động của đội ngũ báo cáo viên***

Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và nội dung GDPL được đối tượng GDPL tiếp nhận một cách dễ dàng, đảm bảo đúng mục đích, chính xác cần phải có đội ngũ báo cáo viên, giáo viên giảng dạy có năng lực, hiểu biết sâu về pháp luật.

***e. Quản lý các hoạt động thực hành pháp luật của học sinh***

Việc đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá cần được phát huy để quá trình giáo dục dần dần chuyển thành quá trình tự giáo dục và học sinh sẽ là người nắm giữ kiến thức về pháp luật một cách không thụ động nữa. Học sinh sẽ tham gia vào các hoạt động ngoại khóa để thực tiễn hóa những kiến thức GDPL được học. Chính vì vậy, quản



lý các hoạt động thực hành pháp luật của học sinh cần thường xuyên, liên tục và có kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo việc thực hành pháp luật đó đúng mục tiêu của hoạt động GDPL.

***g. Quản lý điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị trong công tác GDPL***

Nếu các điều kiện về CSVC, TBDH được quản lý, khai thác tốt, sẽ bảo đảm quá trình tổ chức các hoạt động GDPL diễn ra đúng mục đích, đạt yêu cầu. Việc quản lý tuân thủ theo các quy định, hướng dẫn của ngành giáo dục và của Sở tài chính.

***h. Quản lý kiểm tra đánh giá hoạt động GDPL cho học sinh***

Công tác quản lý kiểm tra đánh giá hoạt động GDPL phải được tiến hành thường xuyên, chính xác, phản ánh được những hạn chế để kịp thời khắc phục, điều chỉnh bảo đảm tính công bằng, khách quan góp phần nâng hiệu quả hoạt động GDPL cho học sinh trong các nhà trường.

**1.4. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDPL CHO HỌC SINH THPT**

Chỉ thị 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức của cán bộ, nhân dân;

Chỉ thị số 45/2007/CT-BGDĐT ngày 18/8/2007 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành giáo dục;

Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 về Phê duyệt đề án "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường" của Thủ tướng chính phủ;

Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/ 2010 giữa Bộ Giáo dục và Bộ Tư pháp về Hướng dẫn việc

phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường;

Quyết định số 792/QĐ-BGDĐT ngày 07/3/2014 của Bộ GD&ĐT về ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2014 của ngành giáo dục;

Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 04/8/2000 của Thành ủy Đà Nẵng về việc đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 08/01/2014 của UBND thành phố về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2014;

Kế hoạch 336/KH-SGDĐT ngày 19/02/2014 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ngành Giáo dục năm 2014.

## **1.5. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDPL CHO HỌC SINH THPT**

### **1.5.1. Nhận thức của cán bộ giáo viên, gia đình, xã hội**

**1.5.2. Điều kiện kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, văn hóa của địa phương, của gia đình**

### **1.5.3. Đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THPT**

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

Giáo dục pháp luật trong nhà trường phổ thông sẽ giúp nâng cao ý thức pháp luật cho học sinh, giúp học sinh khả năng tư duy và thực hành pháp luật phù hợp, đồng thời hình thành nhân cách, thái độ và hành động đúng mực trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân. Quản lý hoạt động GDPL cho học sinh là một hoạt động then chốt để GDPL đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động GDPL cho học sinh cần bảo đảm thực hiện đầy đủ các khâu, quy trình triển

khai: lập kế hoạch, tổ chức bộ máy, chuẩn bị con người, chỉ đạo thực hiện, và kiểm tra đánh giá. Tuy nhiên, nhà trường cũng cần được hỗ trợ, phối hợp của các cơ quan chức năng, các tổ chức có trách nhiệm trong quá trình quản lý hoạt động GDPL cho học sinh.

Để công tác GDPL cho học sinh ngày càng hiệu quả, việc đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDPL cho học sinh ở các trường THPT là rất quan trọng. Một khi đánh giá đúng thực trạng sẽ có biện pháp phù hợp để công tác quản lý ngày càng tốt hơn. Chính vì vậy, những nội dung ở Chương 1 sẽ là cơ sở cho phân tích thực trạng vấn đề ở Chương 2, thực trạng quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

#### **2.1. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng**

**2.1.2. Khái quát tình hình giáo dục đào tạo của thành phố Đà Nẵng**

#### **2.2. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GDPL CHO HỌC SINH THPT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

##### **2.2.1. Mục tiêu khảo sát**

Khảo sát thực trạng quản lý công tác GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Đà Nẵng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp

quản lý công tác GDPL phù hợp với điều kiện của các trường THPT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

### **2.2.2. Đối tượng và địa bàn khảo sát**

Đối tượng khảo sát là cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng), GVCN, cán bộ Đoàn, giáo viên giảng dạy môn GD&ĐT và học sinh của các trường THPT Cẩm Lệ, THPT Nguyễn Hiền, THPT Nguyễn Thượng Hiền, THPT Hòa Vang, THPT Thái Phiên, THPT Phạm Phú Thứ.

### **2.2.3. Nội dung khảo sát**

- Thực trạng hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng

- Thực trạng công tác quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng

### **2.2.4. Phương pháp khảo sát**

Khảo sát bằng phương pháp Anket (điều tra bằng phiếu hỏi) và các phương pháp hỗ trợ khác như: phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn và sử dụng phương pháp toán học để thống kê số liệu khảo sát và nghiên cứu hồ sơ từ cơ quan Công an thành phố Đà Nẵng, phòng Công tác học sinh sinh viên Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng và các trường THPT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### **2.2.5. Thời gian tiến hành khảo sát**

Từ tháng 12/2014 đến tháng 1/2015

## **2.3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT**

### **2.3.1. Thực trạng hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng**

#### ***a. Thực trạng thực hiện mục tiêu GDPL cho học sinh ở các trường THPT***

Mục tiêu GDPL cho HS được cụ thể hóa thành các hoạt động

giáo dục diễn ra trong nhà trường được tổ chức trong các buổi sinh hoạt lớp, giờ chào cờ, các hoạt động ngoại khóa.

***b. Thực trạng thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GDPL cho học sinh***

GDPL cho học sinh được tiến hành trong giảng dạy chính khóa đối với môn GDCD tập trung chủ yếu ở GDCD 12; tích hợp trong một số môn học; qua các hoạt động giáo dục NGLL và giờ sinh hoạt lớp. Các hình thức tổ chức thường xuyên, đa dạng và hiệu quả.

***c. Thực trạng công tác phối hợp các lực lượng trong việc GDPL cho học sinh***

100% nhà trường có cam kết với cơ quan chức năng ở địa phương phối hợp tuyên truyền, GDPL cho học sinh, bảo đảm an ninh trường học, phòng chống ma túy, các loại tội phạm, TNXH xâm nhập học đường. Công tác phối hợp giữa Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên, giáo viên đạt 57.8%, phối hợp với CMHS đạt 52.8% ở mức độ thường xuyên. Công tác phối hợp giữa Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên, giáo viên đạt 31.7%, phối hợp với CMHS đạt 26.1% ở mức độ không thường xuyên. Trong khi đó, có ý kiến đánh giá công tác phối hợp với CMHS không thực hiện là 21.1%. Kết quả trên cho thấy hoạt động phối hợp chưa được xuyên suốt, còn mang tính vụ việc, thiếu sự chỉ đạo thường xuyên đồng bộ, thống nhất từ trên xuống.

***d. Thực trạng đội ngũ giáo viên dạy GDCD***

Qua khảo sát 16 GV dạy môn GDCD ở các trường THPT có 8 giáo viên được đào tạo chính quy chuyên ngành chính trị, còn lại tốt nghiệp các chuyên ngành khác như ngữ văn, lịch sử, địa lý, tâm lý. Lý do giáo viên không đúng chuyên ngành dạy môn GDCD là do giáo viên chọn ngành khi thi tuyển vào công chức trong khi những chuyên ngành được đào tạo đúng chỉ tiêu đầu ít, do một số giáo viên

dạy GDPL để đủ số tiết.

***e. Thực trạng các điều kiện phục vụ hoạt động GDPL cho học sinh***

Không có nguồn kinh phí chi riêng cho GDPL, nguồn tài liệu có nhưng không đáng kể, chưa cập nhật thường xuyên.

***g. Thực trạng học sinh vi phạm pháp luật ở thành phố Đà Nẵng***

Tính chất vi phạm ở người chưa thành niên HS gồm: trộm cắp tài sản, đánh bài, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, vi phạm các quy định về giao thông và những vi phạm khác

**2.3.2. Thực trạng công tác quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng**

***a. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về vị trí, vai trò của hoạt động GDPL cho học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay***

Qua khảo sát về sự quan tâm của CBQL, GV đối với hoạt động GDPL cho học sinh THPT, 100% CBQL thể hiện sự quan tâm, trong khi đó 14/24 GV thể hiện quan tâm (tỉ lệ 58.3%) và 10/24 GV không quan tâm đến vấn đề này (tỉ lệ 41.7%). Như vậy vẫn còn một bộ phận GV chưa nhận thức tầm quan trọng của việc GDPL cho học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay.

Đối với học sinh: 43.9% ý kiến cho rằng hoạt động này rất cấp thiết. 53.3% là cấp thiết và chiếm tỉ lệ rất ít 2.8% cho rằng hoạt động này là không cấp thiết. Điều này cho thấy học sinh rất quan tâm đến vấn đề GDPL cho học sinh ở các nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

***b. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu GDPL***

Xây dựng mục tiêu GDPL cho học sinh theo chương trình đổi mới với môn GDCD và mục tiêu chung của công tác phổ biến, GDPL: 77.8% mức độ thực hiện tốt, khá là 22.2%. Cụ thể hóa mục tiêu GDPL thành các nhiệm vụ thực hiện ở tổ chuyên môn và GV: mức độ thực hiện tốt là 33.3%, khá là 38.9%, TB là 16.7%, chưa tốt là 11.1%. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện mục tiêu GDPL cho HS của GV: mức độ thực hiện tốt là 27.8%, khá là 44.4%, TB là 11.7%, chưa tốt là 16.7%.

***c. Thực trạng quản lý nội dung GDPL cho học sinh THPT***

***Bảng 2.8: Ý kiến của CBQL về công tác quản lý nội dung GDPL***

| TT | Nội dung   | Mức độ thực hiện (%) |      |            |          |
|----|--|----------------------|------|------------|----------|
|    |  | Tốt                  | Khá  | Trung bình | Chưa tốt |
| 1  | Xây dựng kế hoạch GDPL cho học sinh trong năm học                              | 88.9                 | 11.1 | 0          | 0        |
| 2  | Tuyên truyền rộng rãi cho GV, CMHS, học sinh về công tác GDPL trong nhà trường | 61.1                 | 33.3 | 5.6        | 0        |
| 3  | Chỉ đạo Ban HĐNGLL, Đoàn TN, GVCN thực hiện GDPL                               | 55.6                 | 27.7 | 16.7       | 0        |
| 4  | Tích hợp nội dung GDPL ở môn học chính khóa và hoạt động ngoại khóa, NGLL      | 27.8                 | 61.1 | 11.1       | 0        |
| 5  | Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra kế hoạch thực hiện GDPL                      | 61.1                 | 38.9 | 0          | 0        |

***d. Thực trạng quản lý hình thức tổ chức hoạt động GDPL cho học sinh***

72.2% ý kiến cho rằng "hình thức tổ chức GDPL đảm bảo phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và thực tế của nhà trường" ở mức độ tốt.

Trong khi đó, việc "thực hiện hình thức tổ chức GDPL theo chuyên đề" chỉ có 27.8% ý kiến đánh giá tốt và 11.1% ý kiến đánh giá trung bình. Việc "thực hiện hình thức tổ chức GDPL thông qua thực tiễn hoạt động NGLL" và "thực hiện hình thức GDPL bằng hình ảnh, công cụ trực quan phù hợp với tâm sinh lý học sinh" chiếm ưu thế hơn, chiếm tỉ lệ 55.6% ý kiến đánh giá tốt. Hình thức "kết hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để GDPL" có tỉ lệ tốt thấp 33.3% và trung bình là 16.7%. Từ kết quả trên cho thấy, việc phối hợp giữa nhà trường, địa phương và các lực lượng bên ngoài chưa chặt chẽ trong việc GDPL cho học sinh

*e. Thực trạng quản lý hoạt động GDPL của giáo viên*

**Bảng 2.10: Ý kiến của CBQL về mức độ thực hiện công tác quản lý hoạt động của đội ngũ báo cáo viên**

| TT | Nội dung  | Mức độ thực hiện (%) |      |            |          |
|----|---|----------------------|------|------------|----------|
|    |   | Tốt                  | Khá  | Trung bình | Chưa tốt |
| 1  | Chỉ đạo GV lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động GDPL cho học sinh  | 33.3                 | 55.6 | 11.1       | 0        |
| 2  | Đảm bảo GV được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng theo đúng yêu cầu của Bộ GD&ĐT và các kiến thức, chuyên đề về GDPL | 50                   | 38.9 | 11.1       | 0        |
| 3  | Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức các hoạt động GDPL cho học sinh trong nhà trường                                | 55.6                 | 22.2 | 22.2       | 0        |
| 4  | Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định   | 27.8                 | 55.6 | 11.1       | 5.6      |



**g. Thực trạng quản lý học sinh và các hoạt động thực hành pháp luật của học sinh**

**Bảng 2.11: Ý kiến của CBQL về quản lý học sinh và các hoạt động thực hành pháp luật của học sinh**

| TT | Nội dung   | Mức độ thực hiện (%) |      |            |          |
|----|--|----------------------|------|------------|----------|
|    |  | Tốt                  | Khá  | Trung bình | Chưa tốt |
| 1  | Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy nhà trường và các quy định pháp luật của học sinh   | 66.7                 | 33.3 | 0          | 0        |
| 2  | Theo dõi việc tham gia các hoạt động thực hành pháp luật của học sinh qua GVCN, giáo viên bộ môn để nắm tình hình học tập và rèn luyện của học sinh  | 61.1                 | 33.3 | 5.6        | 0        |
| 3  | Phối hợp với các tổ chức nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát học sinh trong việc tự quản   | 83.3                 | 16.7 | 0          | 0        |
| 4  | Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi với hình thức thường xuyên được đổi mới, phong phú, hấp dẫn   | 44.4                 | 55.6 | 0          | 0        |
| 5  | Quản lý công tác thi đua, khen thưởng, nêu gương tập thể cá nhân tham gia tốt các hoạt động GDPL trong nhà trường và có thành tích khi tham gia các phong trào, các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật do nhà trường tổ chức | 27.7                 | 55.6 | 16.7       | 0        |

**h. Thực trạng quản lý điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính để thực hiện hoạt động GDPL cho học sinh**

Qua khảo sát cho thấy chỉ có 27.7% ý kiến đánh giá tốt về "xây dựng các quy định về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị,

đồ dùng dạy học phục vụ hoạt động GDPL", 22.2% ý kiến đánh giá ở mức trung bình và 5.6% là chưa tốt. Điều đó nói lên rằng công tác quản lý các điều kiện CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác GDPL của nhà trường chưa được quan tâm đúng mức.

#### ***i. Thực trạng quản lý kiểm tra đánh giá công tác GDPL***

Để có cơ sở đánh giá một cách khách quan, công bằng việc thực hiện nhiệm vụ GDPL, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể, có quy trình và tiêu chí đánh giá.

### **2.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **2.4.1. Những mặt mạnh**

Ban giám hiệu các trường đã có quan tâm về vị trí, vai trò của HGDPL cho học sinh trong giai đoạn hiện nay, có biện pháp nhằm nâng cao chất lượng GDPL ở các nhà trường, có nhiều hình thức GDPL cho học sinh phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường, thu hút nhiều học sinh tham gia và công tác GDPL cho học sinh ngày càng hiệu quả.

#### **2.4.2. Những mặt hạn chế**

Các nhà trường chú trọng các môn văn hóa, ít quan tâm và đầu tư vào HGDPL cho học sinh. Giáo viên chủ yếu dạy kiến thức, ít quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, ý thức kỉ luật, thái độ, hành vi đạo đức của học sinh. Hình thức tổ chức GDPL cho học sinh được quan tâm nhưng chưa đáp ứng theo yêu cầu giáo dục, chưa mang lại hiệu quả sâu rộng. Sự phối hợp giữa các lực lượng trong GDPL còn thiếu chặt chẽ, còn mang tính hành chính, kém hiệu lực.

#### **2.4.3. Nguyên nhân của những mặt hạn chế**

Một số CBQL, GV nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của GDPL cho học sinh trong giai đoạn hiện nay. Các văn bản hướng

dẫn, chỉ đạo tổ chức GDPL cho học sinh còn ít. Nhà trường thiếu các điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính, giáo viên được đào tạo đúng chuyên ngành. Các yếu tố về tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THPT cũng là một nguyên nhân.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Từ kết quả phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động GDPL cho học sinh THPT và thực trạng quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay cho thấy những điểm mạnh cần phát huy và những điểm hạn chế cũng như phân tích những nguyên nhân của những điểm hạn chế để có hướng khắc phục, sửa chữa trong thời gian đến. Để khắc phục những mặt hạn chế nhằm nâng cao chất lượng hoạt động GDPL cho học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay nói riêng và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường nói chung đòi hỏi sự chuyển biến về nhận thức trong đội ngũ những người làm công tác GDPL, cần có sự đổi mới trong công tác quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay. Đó là những nội dung sẽ được tập trung làm rõ trong chương 3 của luận văn.

## **CHƯƠNG 3**

### **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

#### **3.1. NGUYÊN TẮC XÁC LẬP BIỆN PHÁP**

**3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu**

**3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa**

**3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và toàn diện**

**3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn, khả thi**

## **3.2. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDPL CHO HỌC SINH THPT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, CMHS về công tác giáo dục pháp luật cho học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay**

Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động của các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm góp phần nâng cao chất lượng GDPL cho học sinh THPT. Hoạt động GDPL cho học sinh THPT được xem là nhiệm vụ của toàn xã hội, là nhiệm vụ hàng đầu trong nhà trường theo mục tiêu xây dựng những phẩm chất tốt đẹp cho con người Việt Nam, sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

### **3.2.2. Biện pháp 2: Tích hợp giáo dục pháp luật vào giáo dục đạo đức cho học sinh**

Chương trình và kế hoạch giáo dục bị giới hạn về thời lượng, trong thực tiễn nhà trường có rất nhiều nội dung cần giáo dục cho học sinh. Việc tích hợp, lồng ghép nội dung GDPL vào giáo dục đạo đức cho học sinh sẽ làm cho các nội dung giáo dục đạo đức sinh động gần gũi cuộc sống, tăng hấp dẫn với học sinh, đồng thời giúp các nhà quản lý có điều kiện triển khai hoạt động GDPL khả thi hơn.

### **3.2.3. Biện pháp 3: Đổi mới giảng dạy môn Giáo dục công dân trong nhà trường**

Áp dụng đổi mới phương pháp dạy học và nâng chất lượng giảng dạy môn GDCD, làm cho giáo viên và học sinh hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn GDCD trong việc trang bị kiến thức cơ bản về pháp luật, hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, biết cách thực hiện pháp luật, có thái độ tôn trọng

pháp luật, ủng hộ bảo vệ những hành vi thực hiện đúng pháp luật, phê phán những hành vi trái pháp luật.

#### **3.2.4. Biện pháp 4: Thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp**

GDPL thông qua các giờ học trên lớp là rất cần thiết, tuy vậy, HĐGDNGLL sẽ là cơ hội để học sinh có thể trải nghiệm những hiểu biết pháp luật của mình trên thực tế trong cuộc sống. Chính vì vậy, thực hiện GDPL cho học sinh thông qua HĐGDNGLL sẽ làm sinh động và thực tiễn hóa những nội dung GDPL. Học sinh có cơ hội bộc lộ năng lực, hành vi, thái độ của mình, từ đó các nhà quản lý sẽ có những biện pháp thích hợp nhất để GDPL cho học sinh một cách hợp lý và tối ưu nhất.

#### **3.2.5. Biện pháp 5: Thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường**

Giáo dục kỹ năng sống là một nội dung được triển khai khá mạnh ở trường học nói chung và ở trường THPT nói riêng. Các hoạt động trải nghiệm của giáo dục KNS rất hấp dẫn với lứa tuổi học sinh. Lồng ghép nội dung GDPL vào hoạt động giáo dục KNS sẽ giúp cho học sinh thấy sự gắn kết chặt chẽ giữa pháp luật và cuộc sống, vì sao cần sống và học tập theo pháp luật. Đây là con đường để GDPL trở nên thiết thực và có ý nghĩa với học sinh hơn.

#### **3.3.6. Biện pháp 6: Xây dựng văn hóa nhà trường theo định hướng “sống và học tập theo pháp luật”**

Có thể coi VHNT là kỹ năng sống của học sinh, giúp học sinh thích nghi với xã hội, có thể tự điều chỉnh mình phù hợp với hoàn cảnh, ứng xử hợp lẽ với cuộc sống xung quanh, hành xử đúng với các quy định của pháp luật. Các nhà trường cần xây dựng VHNT

phát triển bền vững, phát huy những giá trị văn hóa nền tảng góp phần thực hiện mục tiêu của hoạt động GDPL cho học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay đạt hiệu quả. "Sống và học tập theo pháp luật" là nét văn hóa cần thiết để giáo dục thế hệ trẻ phải sống đẹp, sống có ích và không vi phạm pháp luật.

### **3.2.7. Biện pháp 7: Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục pháp luật cho học sinh**

Ở những góc độ khác nhau, nhà trường, gia đình và xã hội đều có vai trò giáo dục đối với sự hình thành ý thức chấp hành pháp luật, không làm trái pháp luật của học sinh. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng giáo dục để tạo sự thống nhất cho hoạt động GDPL cho học sinh, xây dựng các môi trường nhà trường, gia đình, xã hội thật sự gắn kết chặt chẽ, đảm bảo phục vụ tích cực cho hoạt động GDPL cho học sinh.

### **3.2.8. Biện pháp 8: Thực hiện xã hội hóa các nguồn lực phục vụ cho hoạt động GDPL cho học sinh THPT**

Trong điều kiện còn khó khăn hiện nay của các nhà trường, việc thực hiện xã hội hóa các nguồn lực phục vụ cho hoạt động GDPL, bao gồm nhân lực, tài lực và vật lực là rất cần thiết. Đó chính là sự huy động và tổ chức các lực lượng bên ngoài nhà trường cùng tham gia vào quá trình GDPL, đồng thời tạo điều kiện để mọi người cùng tham gia đóng góp hỗ trợ cho nhà trường cả về trí tuệ, sức lực, tài lực và vật lực.

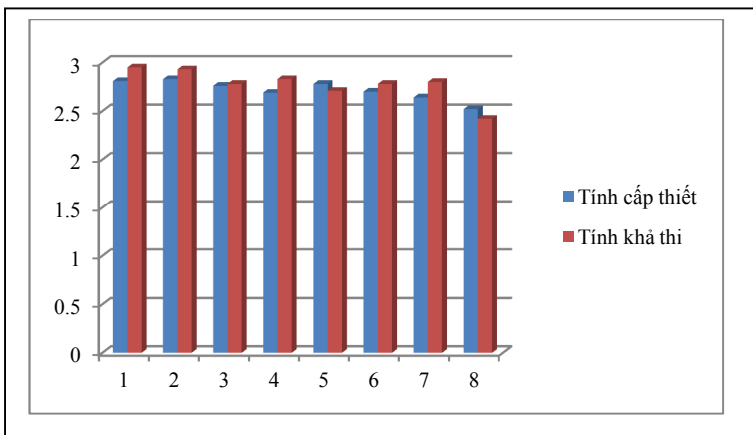
## **3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP**

Các biện pháp trên tạo nên một quá trình tổ chức hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Việc thực hiện tốt biện pháp này sẽ là tiền đề để thực hiện có hiệu quả các biện pháp khác và ngược lại. Mỗi biện pháp là một mắt xích quan trọng tạo tiền đề cho

sự phát triển và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay. Mỗi biện pháp sẽ ít có ý nghĩa khi thực hiện đơn lẻ từng biện pháp.

### 3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Để kiểm chứng tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp trên, đội ngũ CBQL, cán bộ Đoàn và các GV có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động GDPL cho học sinh được chọn để hỏi trung cầu ý kiến. Kết quả có 71.9% ý kiến cho rằng hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng được xây dựng trên 8 biện pháp trên là rất cấp thiết và 78.9% ý kiến cho rằng tuân thủ 8 biện pháp là khả thi. Mỗi tương quan giữa mức độ cấp thiết và tính khả thi được thể hiện ở biểu đồ



**Biểu đồ 3.5: Thể hiện mối tương quan giữa mức độ cấp thiết và tính khả thi**

Từ những ý kiến đánh giá và tính toán thống kê nêu trên, chúng tôi các biện pháp mà được đề xuất đều đảm bảo tính khoa học, đúng đắn, phù hợp với thực tế hiện nay của các trường THPT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm GDPL cho học sinh.

### **TIÊU KẾT CHƯƠNG 3**

Việc đề xuất các biện pháp quản lý được dựa trên những nguyên tắc nhất định, đó là: đảm bảo tính mục tiêu, đảm bảo tính kế thừa, đảm bảo tính hệ thống và toàn diện, đảm bảo tính thực tiễn, khả thi. Mỗi biện pháp đề xuất đều có mục tiêu, nội dung và cách thức tiến hành. Đồng thời mỗi biện pháp đều có vị trí, vai trò riêng trong quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

Các biện pháp được thiết kế nhằm tác động vào tất cả các khâu của quá trình quản lý và các chủ thể tham gia vào quá trình này, tác động vào tất cả các thành tố của quá trình GDPL cho học sinh, nhờ đó sẽ tác động tổng hợp và đồng bộ đến quản lý hoạt động GDPL cho học sinh ở các trường THPT thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

### **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

#### **1. KẾT LUẬN**

Từ cơ sở lý luận của hoạt động GDPL cho học sinh THPT, quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT cũng như từ thực tiễn nghiên cứu, luận văn đưa ra một số kết luận như sau:

- Giáo dục pháp luật cho học sinh ngay từ khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường là rất quan trọng để hình thành ý thức, thái độ, động cơ và hành vi hợp pháp của các em sau này. Học sinh THPT là lứa tuổi chuẩn bị vào đời và chịu trách nhiệm công dân trước pháp luật. Nếu được giáo dục tốt các em sẽ trở thành những con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức pháp luật, trở thành người dân thời đại mới. Ngược lại, các em sẽ dễ bị tác động của những thói hư, tật xấu bên ngoài dẫn đến tha hóa đạo đức, vi phạm pháp luật. Vì vậy, giáo dục học sinh về các giá trị đạo đức, về



ý thức thực hành pháp luật, giá trị văn hóa cốt lõi, trang bị những kỹ năng sống thích ứng với mọi biến đổi trong cuộc sống là rất quan trọng và cần thiết.

- Để đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện nói chung và GDPL cho học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay nói riêng đòi hỏi phải có sự thay đổi từ nhận thức đến hành động. Về nhận thức phải nhận biết được các vấn đề xã hội đang diễn ra trong bối cảnh hiện nay để có những biện pháp quản lý theo kịp những thay đổi đó. Về hành động phải đổi mới nội dung, hình thức GDPL cho học sinh, nâng cao chất lượng hoạt động GDPL cho học sinh trong nhà trường. Mặt khác, vai trò của gia đình và xã hội là rất quan trọng trong công tác này.

- Quản lý vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật, các nhà quản lý cần khéo léo trong cách vận dụng các phương pháp để thực hiện mục tiêu quản lý của mình. Quản lý công tác GDPL cho học sinh THPT cũng vậy. Mang tính khoa học là vì các nhà trường tiến hành giáo dục phải có tổ chức, có định hướng dựa trên những quy luật, những nguyên tắc nhất định. Mang tính nghệ thuật vì các biện pháp quản lý được vận dụng sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, trong sự tác động từ nhiều phía.

Có thể nói công tác giáo dục nói chung và GDPL cho học sinh THPT nói riêng đều nhằm hướng đến mục tiêu giáo dục toàn diện. Trong đó, các nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT cùng với các hoạt động giáo dục khác thì sản phẩm "đầu ra" sẽ là những công dân có ích cho xã hội, những nhân cách tốt, những cá nhân có đủ đức và tài để đảm đương những nhiệm vụ, công việc của mình, làm cho xã hội ngày càng văn minh và tốt đẹp hơn.

## **2. KHUYẾN NGHỊ**

### **2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Tiếp tục cải tiến nội dung, xây dựng chương trình môn GD&ĐT phù hợp với mục tiêu giáo dục trong tình hình mới.
- Hoàn thiện chương trình, sách giáo khoa, tài liệu phục vụ công tác GD&ĐT theo hướng gắn với thực tiễn, trực quan, dễ hiểu.
- Có cơ chế chính sách đối với cán bộ, giáo viên thực hiện GD&ĐT ở các nhà trường, cơ sở giáo dục.

### **2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng**

- Tham mưu với UBND Thành phố có những văn bản chỉ đạo các lực lượng xã hội, các ngành chức năng tăng cường tham gia GD&ĐT trong các nhà trường.
- Tổ chức nhiều chuyên đề hội thảo về GD&ĐT.
- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho giáo viên vào thời điểm thích hợp để không ảnh hưởng đến công tác dạy học tại trường.
- Triển khai kế hoạch thường kỳ về GD&ĐT cho học sinh.

### **2.3. Đối với các trường THPT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

- Thành lập Ban chỉ đạo về quản lý hoạt động giáo dục pháp luật.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.
- Tăng cường đầu tư kinh phí, huy động nguồn lực xã hội hóa công tác GD&ĐT.
- Nghiên cứu xây dựng mô hình Tủ sách pháp luật điện tử của nhà trường để thuận lợi cho việc tra cứu, tìm hiểu văn bản pháp luật của cán bộ, giáo viên và nhân viên.